

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST

Ngày: 29/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Tuyên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Đường.

2. Ông Nguyễn Trọng Nam.

- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2017/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1969 - giới tính: Nữ.

Nơi ĐKKHKT: Khu N 3, phường N, TP B, tỉnh Bắc Ninh.

Nơi cư trú: Khu X A, phường V, TP B, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng;

Trình độ học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam

Tôn giáo: Không

Dân tộc: Kinh

Con ông Nguyễn Quang T và bà Trương Thị C, đều sinh năm 1939.

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ nhất.

Có chồng là Nguyễn Văn S, sinh năm 1968 và 02 con, lớn sinh năm 1992 và nhỏ sinh năm 1998.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/12/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đặng Công T, sinh năm 1978; TT: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Sỹ Thương, sinh năm 1987; TT: Thôn B, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h ngày 12/12/2017, tại Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan cảnh sát điều tra bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thị T đang có hành vi tàng trữ tiền giả. Vật chứng thu giữ được gồm có: 01 bọc giấy dạng túi, bên trong có gói giấy ô ly dạng giấy vở học sinh bọc 299 tờ tiền Polime loại có mệnh giá 200.000đ, thu tại túi quần bên phải của T 01 tờ tiền Polime loại mệnh giá 200.000đ. Thu giữ túi quần dài của Nguyễn Thị T thêm được 03 tờ Plime mệnh giá 500.000đ và 02 tờ Polime mệnh giá 200.000đ.

Quá trình điều tra cơ quan công an còn thu giữ của Nguyễn Thị T những đồ vật sau: 01 chiếc điện thoại Samsung và 01 sim; 01 xe máy nhãn hiệu Dream Trung Quốc BKS 29N5-1267 và 01 đăng ký mô tô, xe máy số A06444423 mang tên Nguyễn Minh Thanh.

Tại Kết luận giám định số 07/KLGĐTL – PC54 ngày 12/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: 300 tờ tiền Polyme có mệnh giá 200.000đ là tiền giả. 03 tờ tiền Polyme mệnh giá 500.000đ và 02 tờ Polyme mệnh giá là tiền thật với các số sieerri tương ứng trong kết luận giám định.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Bị cáo mới quen biết với anh Lê Văn Cường, SN 1964 ở thôn Chu Nguyên, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang qua một người bạn vào ngày 10/12/2017. Qua nói chuyện Cường có đưa cho T 01 tờ tiền Polyme mệnh giá 200.000đ là tiền giả và bảo bị cáo thử tiêu thụ nhưng bị cáo chưa tiêu thụ vẫn giữ lại trong người. Đến ngày 12/12/2017, anh Cường điện thoại bảo bị cáo đến đón Cường tại chân cầu vượt đường cao tốc Lim, huyện T. Sau đó

bị cáo đi xe máy Dream BKS 29N5-1267 (là xe của bị cáo mua ở chợ xe máy cũ đăng ký mang tên Nguyễn Minh Thanh) đến chân cầu Lim đón Cường đi ăn sáng và uống cà phê. Sau khi ăn sáng, uống cà phê xong, bị cáo bảo Cường vào Bệnh viện đa khoa huyện T thăm người ốm. Trên đường đi khi cách Bệnh viện đa khoa huyện T khoảng 50m thì trời mưa, bị cáo và Cường trú mưa tại hiên của một ngôi nhà 03 tầng. Tại đây, Cường đưa cho bị cáo 01 bọc giấy dạng túi và nói với bị cáo đây là tiền giả mang xuống cho đứa em để tiêu thụ và đưa cho bị cáo bọc tiền giả nhờ bị cáo cất hộ. Bị cáo cầm bọc tiền giả trên và cất trong áo khoác bị cáo đang mặc. Sau đó Cường và bị cáo đi đến cổng Bệnh viện đa khoa huyện T thì bị cáo xuống xe đi bộ vào trong Bệnh viện còn Cường đỗ xe máy Dream BKS 29N5-1267 đợi bị cáo ở ngoài cổng Bệnh viện. Bị cáo vào Bệnh viện thăm người ốm nhưng không gặp nên đi về ra gần cổng chính Bệnh viện thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ. Bị cáo thừa nhận, khi Cường đưa bọc tiền cho bị cáo cầm và có nói đây là tiền giả. Việc Cường đưa tiền cho bị cáo thì chỉ bị cáo và Cường biết, nay Cường không thừa nhận thì bị cáo cũng không có chứng cứ nào để chứng minh số tiền giả trên là của Cường đưa cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố về tội “Tàng trữ tiền giả” là đúng người, đúng tội. Do bị cáo hiểu biết pháp luật kém nên đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội, sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như chưa có tiền án, tiền sự, có thái độ khai báo thành khẩn và áp dụng những quy tắc có lợi của Quốc hội đã hướng dẫn nên đã đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên tội danh của bị cáo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, xử phạt: Nguyễn Thị T từ 03 đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ 300 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ là tiền giả. 01 bọc giấy dạng túi đã cũ.

Trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, gồm có: 01 điện thoại Samsung và 01 sim; 05 tờ tiền polyme là tiền thật gồm có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Dream Trung Quốc có BKS 29N5-1267 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh Thanh.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và luật sư bào chữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, vật chứng khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10h ngày 12/12/2017 tại Bệnh viện đa khoa huyện T, tỉnh Bắc Ninh, bị cáo Nguyễn Thị T có hành vi tàng trữ 300 tờ tiền polyme loại có mệnh giá 200.000đ, tương ứng 60.000.000đ là tiền giả. Với số tiền giả có giá trị tương ứng là 60.000.000đ tiền Việt Nam thì theo quy định tại điểm 3.2 Mục I Nghị Quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán của TAND tối cao thì hành vi của bị cáo T đã phạm tội “Tàng trữ tiền giả” quy định tại khoản 2 Điều 180 BLHS 1999 như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật nhưng căn cứ vào Nghị quyết số 41 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội thì để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo thì bị cáo được áp dụng khung hình phạt tại khoản 2 Điều 180 BLHS 1999 với khung phạt nhẹ hơn BLHS 2015. Đây là một trong những chính sách nhân đạo của pháp luật để áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi tàng trữ tiền giả của bị cáo đã xâm phạm sự độc quyền quản lý tài chính của Nhà nước thông qua việc phát hành tiền tệ. Số tiền giả của bị cáo mà được tiêu thụ ra xã hội sẽ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống xã hội và rối loạn nền kinh tế. Do vậy, Nhà nước có hình phạt nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người tốt cho xã hội.

Xét thấy, bị cáo T là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố và mẹ đẻ là người được tặng thưởng Huân chương kháng chiến

chống Mỹ, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS 1999.

Bị cáo tàng trữ tiền giả với mục đích đi tiêu thụ, nhưng chưa kịp tiêu thụ đã bị bắt, nên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Trong vụ án còn có đối tượng là Lê Văn Cường do bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận là số tiền 60.000.000đ tiền giả là do anh Cường đưa cho T đi tiêu thụ. Tại cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã lấy lời khai của anh Cường và cho đối chất với bị cáo T nhưng anh Cường không thừa nhận việc đưa số tiền giả này cho T, không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của T. Cơ quan điều tra thấy chưa đủ căn cứ chứng minh Lê Văn Cường đồng phạm với T về tội “Tàng trữ tiền giả” nên đề nghị tách hành vi để tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau là phù hợp. Kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của Cường nếu có cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ 300 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ là tiền giả và 01 bọc giấy đựng túi đã cũ.

Xét thấy những tài sản sau đây của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm có: 01 điện thoại Samsung và 01 sim; 05 tờ tiền polyme là tiền thật gồm có 03 tờ tiền mệnh giá 500.000đ và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Dream Trung Quốc có BKS 29N5-1267 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Minh Thanh.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2, Điều 180 BLHS 1999 (Điều 207 BLHS 2015), khoản p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Tàng trữ tiền giả”.
- Xử phạt: Nguyễn Thị T 04 (năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 12/12/2017.
- Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 300 tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ là tiền giả.

+ Trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm có: 05 tờ tiền polyme là tiền thật gồm: 03 tờ mệnh giá 500.000đ; 02 tờ tiền mệnh giá 200.000đ; 01 điện thoại Samsung và 01 sim; 01 xe máy nhãn hiệu Dream Trung Quốc BKS 29N5-1267; 01 đăng ký mô tô, xe máy số A0644423 mang tên Nguyễn Minh Thanh ở 16H, Giếng Mút, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội, do công an TP Hà Nội cấp ngày 10/10/2001.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/04/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- PC 81, PV27 Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo, luật sư;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tuyên

Các hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Ngô Bá Tiến Trần Thị Kim Quân

Phạm Minh Tuyên